

Số: 31 /TTr-BTTTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH**V/v xây dựng Nghị định quy định về giao dịch điện tử
của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử**

Kính gửi: Chính phủ

Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 đã được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại kỳ họp thứ 5 và được Chủ tịch nước công bố tại Lệnh số 07/2023/L-CTN ngày 30 tháng 6 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Triển khai thực hiện Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 5, Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử, hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử, chuyển đổi hình thức giữa văn bản giấy và thông điệp dữ liệu. Dự thảo Nghị định đã được xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức có liên quan theo quy trình, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đăng trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Thông tin và Truyền thông để xin ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá nhân.

Bộ Thông tin và Truyền thông xin trình Chính phủ về dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Cơ sở pháp lý**

Luật Giao dịch điện tử được thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 857/QĐ-TTg quy định Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 5. Theo đó, Bộ Thông tin và Truyền thông được giao chủ trì xây dựng

Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử.

Căn cứ các văn bản nêu trên, trên cơ sở rà soát và đánh giá các nội dung quy định tại Luật Giao dịch điện tử, Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng dự thảo Nghị định để quy định chi tiết các điều, khoản của Luật gồm:

- Khoản 4, Điều 12 (Chuyển đổi hình thức giữa văn bản giấy và thông điệp dữ liệu);
- Khoản 5, Điều 44 (Hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử);
- Khoản 4, Điều 45 (Hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử);
- Khoản 4, Điều 47 (Trách nhiệm của chủ quản hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử);
- Khoản 2, Điều 48 (Báo cáo, tổng hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử);
- Điều 50 (Trách nhiệm quản lý nhà nước về giao dịch điện tử);
- Khoản 3, Khoản 4, Điều 51 (Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điều của các luật có liên quan).

2. Căn cứ thực tiễn

Luật Giao dịch điện tử là văn bản có phạm vi tác động tới nhiều lĩnh vực, nhiều chủ thể trong xã hội. Một số quy định có tính mới trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cần có hướng dẫn chi tiết để bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực thi như: việc thực hiện một số hoạt động của cơ quan nhà nước toàn trình trên môi trường điện tử; việc quản lý các hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ giao dịch điện tử...

Trong thực tiễn đời sống hiện nay, giao dịch điện tử đang càng ngày càng được quan tâm, triển khai đúng mức với các quan điểm chỉ đạo quyết liệt từ Chính phủ, như việc triển khai Đề án 06, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số. Sự ra đời của Luật Giao dịch điện tử năm 2023 là tiền đề vững chắc để chuyển đổi các hoạt động của môi trường thực lên môi trường số. Từ góc độ phát triển chính phủ số, đây là hành lang pháp lý quan trọng để thực hiện một số hoạt động ưu tiên của cơ quan nhà nước lên môi trường mạng một cách toàn trình.

3. Tham khảo kinh nghiệm quốc tế

- a) Đối với nội dung chuyển đổi hình thức văn bản

Luật mẫu năm 2017 về các tài liệu có thể chuyển nhượng điện tử (transferable documents) của Ủy ban Liên Hợp Quốc về Luật Thương mại quốc tế (UNCITRAL) đã quy định về việc chuyển đổi hình thức văn bản. Theo đó, các văn bản có thể chuyển nhượng khi thay đổi môi trường sử dụng, sẽ có dòng chữ dạng văn bản xác nhận đây là văn bản đã được chuyển đổi (quy định tại Article 17 và Article 18 của Luật mẫu).

Như vậy, việc Việt Nam quy định, cụ thể hóa chi tiết việc chuyển đổi này là phù hợp với thông lệ quốc tế.

b) Đối với nội dung quy định về trách nhiệm của chủ quản nền tảng số

Quản lý các nền tảng số quy mô lớn, quy mô rất lớn đang trở thành vấn đề nổi cộm tại nhiều quốc gia trên thế giới. Việc tập trung số lượng lớn người dùng trên nền tảng, hình thành dữ liệu lớn đã tạo ra ảnh hưởng ngày một lớn của các chủ quản nền tảng số. Và nếu không có sự quản lý kịp thời của cơ quan nhà nước, sẽ dẫn tới nhiều hệ lụy như cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp, vấn đề bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, hay xa hơn nữa là giảm sút vai trò của cơ quan quản lý nhà nước.

Qua tham khảo kinh nghiệm quốc tế, hiện nay có 02 quốc gia, vùng lãnh thổ là Liên minh Châu Âu và Thái Lan đã ban hành chính thức các quy định về quản lý các nền tảng số. Cụ thể, đối với Liên minh Châu Âu, đó là Quy định về Dịch vụ số (Digital Service Act) và Quy định về Thị trường số (Digital Market Act) có hiệu lực từ tháng 02/2024. Đối với Thái Lan, đó là Nghị định Hoàng gia về hoạt động kinh doanh của nền tảng số ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ 21 tháng 8 năm 2023.

Trên cơ sở tiếp thu kinh nghiệm từ các quốc gia điển hình thành công trong phát triển Chính phủ số, kinh tế số - xã hội số, đơn vị soạn thảo nhận thấy sự cần thiết phải có những quy định cụ thể để quản lý, giải quyết các vấn đề nêu trên.

Từ nội dung báo cáo trên, việc ban hành Nghị định quy định giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

- Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung được Luật Giao dịch điện tử năm 2023 giao Chính phủ hướng dẫn.

- Bảo đảm tính minh bạch, thống nhất trong cách tổ chức thực thi một số quy định của Luật Giao dịch điện tử năm 2023.

- Tạo căn cứ pháp lý để triển khai các quy định của Luật Giao dịch điện tử năm 2023 vào thực tiễn cuộc sống.

- Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của các quy định tại Luật Giao dịch điện tử năm 2023.

2. Quan điểm xây dựng chính sách

- Bám sát chủ trương, định hướng, chính sách của Chính phủ, Quốc hội đã quy định trong quá trình xây dựng Luật Giao dịch điện tử.

- Tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan; bảo đảm tiến độ thực hiện theo nhiệm vụ, kế hoạch được giao.

- Tham khảo và kế thừa có chọn lọc các quy định hiện hành, các kinh nghiệm quốc tế; bảo đảm tính thống nhất của dự thảo Nghị định với hệ thống pháp luật và tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

- Nội dung rõ ràng, cụ thể, chi tiết và khả thi; chỉ quy định nội dung do Luật giao Chính phủ quy định chi tiết, không quy định nội dung mới, không phát sinh thủ tục hành chính mới, đơn giản hóa hồ sơ, biểu mẫu để thuận lợi trong quá trình triển khai, thực thi các thủ tục hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện phân công của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai thực hiện các hoạt động sau:

1. Ngày 15 tháng 3 năm 2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức họp Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập để xin ý kiến về định hướng và một số nội dung của dự thảo Nghị định. Trên cơ sở ý kiến của Ban Soạn thảo, Bộ Thông tin và Truyền thông đã dự thảo Tờ trình Chính phủ và Nghị định.

2. Ngày 08 tháng 02 năm 2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã đăng các dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Thông tin và Truyền thông để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân theo quy định. Đồng thời, ngày 22 tháng 3 năm 2024, đã có Công văn số 1024/BTTTT-KTS&XHS gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan.

3. Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến tham gia, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tiếp thu, chỉnh sửa hồ sơ Nghị định và có Công văn số .../BTTTT-KTS&XHS

ngày ... tháng ... năm 2024 gửi Bộ Tư pháp xin ý kiến thẩm định về hồ sơ Nghị định.

4. Ngày 25/04/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản số 1602/BTTTT-KTS&XHS gửi các bộ, ngành, địa phương xin ý kiến *bổ sung* đối với nội dung về hướng dẫn thực hiện dịch vụ công và thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (Điều 8). Trong đó, mục tiêu là rà soát kỹ và quy định rõ ràng, cụ thể để các Bộ, ngành, địa phương có thể thực hiện được ngay, không phải sửa đổi các quy định pháp luật khác (theo tinh thần chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang và triển khai nhiệm vụ được giao tại văn bản số 2513/TB-TCTTKĐA ngày 29/3/2024 thông báo kết luận hội nghị sơ kết Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ Quý I và tháng 3 năm 2024.

5. Ngàytháng...năm 2024, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số/BCTĐ-BTP thẩm định về dự thảo Nghị định.

6. Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị định để trình Chính phủ xem xét, ban hành.

IV. VỀ BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Về các điều khoản cần hướng dẫn

Quyết định 857/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các điều khoản thuộc 07 Điều (đã liệt kê tại mục I (1)). Trong các điều khoản này, Luật không giao Chính phủ quy định chi tiết đối với Khoản 2, Điều 48 (Báo cáo, tổng hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử); Điều 50 (Trách nhiệm quản lý nhà nước về giao dịch điện tử); Khoản 3, Khoản 4, Điều 51 (Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điều của các luật có liên quan).

Bộ Thông tin và Truyền thông nhận thấy việc quy định chi tiết các điều, khoản này Luật không giao Chính phủ quy định và hướng dẫn chi tiết. Do vậy, hướng dẫn 03 điều khoản này không phải thẩm quyền của Chính phủ.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã có văn bản số 915/BTTTT-KTS&XHS ngày 17/03/2024 đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn, giải thích thêm về việc trình Thủ tướng giao nhiệm vụ này cho Bộ Thông tin và Truyền thông. Trên cơ sở văn bản trả lời của Bộ Tư pháp tại văn bản số 1430/BTP-VĐCXDPL ngày 22/03/2024 V/v xây dựng và thực hiện Quyết định số 857/QĐ-TTg, Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo, đề xuất Chính phủ không quy định, hướng dẫn các điều khoản nêu trên.

2. Về bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định bao gồm 5 Chương, 20 Điều, quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử như sau:

Chương I: gồm 02 Điều, từ Điều 1 đến Điều 2 quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Chương II: gồm 03 Điều, từ Điều 3 đến Điều 5 quy định về chuyển đổi hình thức giữa văn bản giấy và thông điệp dữ liệu;

Chương III: gồm 07 Điều (từ Điều 6 đến Điều 12), trong đó:

Điều 6 đến Điều 11 quy định về hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử, trong đó tập trung vào hướng dẫn 04 hoạt động của cơ quan nhà nước được ưu tiên đưa lên môi trường điện tử toàn trình gồm: cung cấp dịch vụ công trực tuyến; công tác quản trị nội bộ; chỉ đạo, điều hành; giám sát, kiểm tra, thanh tra.

Điều 12 quy định về thuê chuyên gia sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện một số nhiệm vụ về tư vấn xây dựng cơ sở dữ liệu và vận hành, bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử.

Chương IV: gồm 04 Điều, từ Điều 13 đến Điều 17 quy định về hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử; phân loại hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử theo quy mô; trách nhiệm của các nền tảng số trung gian quy mô lớn và quy mô rất lớn.

Chương V: gồm 03 Điều, từ Điều 18 đến Điều 20 quy định về Điều khoản thi hành; hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

3. Nội dung của Nghị định

Nội dung của Nghị định bám sát các điều, khoản do Luật Giao dịch điện tử giao Chính phủ quy định chi tiết, cụ thể:

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về chuyển đổi hình thức giữa văn bản giấy và thông điệp dữ liệu; hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử; hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử và trách nhiệm của chủ quản nền tảng số trung gian quy mô lớn, rất lớn phục vụ giao dịch điện tử.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến chuyển đổi hình thức giữa văn bản giấy và thông điệp dữ liệu; cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử và chủ quản nền tảng số trung gian quy mô lớn, rất lớn phục vụ giao dịch điện tử.

Chương II: CHUYỂN ĐỔI HÌNH THỨC GIỮA VĂN BẢN GIẤY VÀ THÔNG ĐIỆP DỮ LIỆU

Điều 3 – 5: Quy định về chuyển đổi thông điệp dữ liệu từ văn bản giấy và yêu cầu tính năng của hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi thông điệp dữ liệu từ văn bản giấy; Quy định về chuyển đổi văn bản giấy từ thông điệp dữ liệu và yêu cầu tính năng của hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi văn bản giấy từ thông điệp dữ liệu.

Trong đó, việc chuyển đổi phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Luật Giao dịch điện tử, được chi tiết cụ thể tại Điều 3 – Điều 4 của dự thảo Nghị định.

Tại Điều 5, dự thảo Nghị định quy định về giá trị pháp lý của văn bản được chuyển đổi. Trong đó, quy định các văn bản được chuyển đổi là kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công không thuộc phạm vi bí mật nhà nước có giá trị pháp lý như văn bản chuyển đổi từ trường hợp pháp luật có quy định khác. Các trường hợp chuyển đổi văn bản khác, giá trị pháp lý của văn bản được chuyển đổi sẽ do pháp luật chuyên ngành quy định.

Chương III: HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Điều 6 – 11: Dự thảo Nghị định tập trung vào hướng dẫn việc chuyển đổi một số hoạt động của cơ quan nhà nước lên môi trường điện tử toàn trình, trong đó tập trung vào 04 hoạt động chính bao gồm: cung cấp dịch vụ công trực tuyến; quản trị nội bộ; chỉ đạo, điều hành; giám sát, kiểm tra, thanh tra.

Điều 12: Dự thảo Nghị định hướng dẫn một số nguyên tắc trong thuê chuyên gia thực hiện một số hạng mục công việc bao gồm: thuê tư vấn, xây dựng cơ sở dữ liệu; Thực hiện các hoạt động chuyên môn kỹ thuật về quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước.

Chương IV. HỆ THỐNG THÔNG TIN PHỤC VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

Điều 13 – 14: Khái niệm và các phân loại hệ thống thông tin, nền tảng số trung gian phục vụ giao dịch điện tử quy mô lớn và quy mô rất lớn.

Dự thảo làm rõ hơn khái niệm của nền tảng số trung gian phục vụ giao dịch điện tử; Phân loại hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử theo quy mô, số lượng người dùng tại Việt Nam. Theo đó:

- Nền tảng số trung gian quy mô lớn phục vụ giao dịch điện tử là nền tảng số trung gian phục vụ giao dịch điện tử có số lượng tài khoản người sử dụng hàng năm tại Việt Nam từ 3% đến 10% tổng dân số theo công bố chính thức hàng năm của cơ quan có thẩm quyền.

- Nền tảng số trung gian quy mô rất lớn phục vụ giao dịch điện tử là nền tảng số trung gian phục vụ giao dịch điện tử có số lượng tài khoản người sử dụng hàng năm tại Việt Nam trên 10% tổng dân số theo công bố chính thức hàng năm của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 15 - 16: Trách nhiệm của chủ quản hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử

Quy định trách nhiệm của chủ quản các nền tảng số trung gian phục vụ giao dịch điện tử quy mô lớn và rất lớn.

Điều 17: Trường hợp chủ quản nền tảng số trung gian phục vụ giao dịch điện tử quy định tại khoản 3 Điều 45 Luật Giao dịch điện tử có trực tiếp tham gia giao dịch trên nền tảng số thì trách nhiệm của chủ quản đó được xác định theo trách nhiệm của nền tảng số trung gian phục vụ giao dịch điện tử quy định tại Điều 47 Luật Giao dịch điện tử và Điều 15 và Điều 16 của dự thảo Nghị định.

Chương V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18 - 20: Hiệu lực thi hành và Tổ chức thực hiện

1. Thời điểm hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi văn bản phải đáp ứng các yêu cầu là không quá 24 tháng kể từ khi Nghị định này có hiệu lực.

2. Thời điểm hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng các yêu cầu là không quá 24 tháng kể từ khi Nghị định này có hiệu lực.

3. Thời điểm hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu xác thực điện tử tổ chức, cá nhân thông qua tài khoản định danh điện tử là không quá 12 tháng kể từ khi Nghị định này có hiệu lực.

4. Việc thực hiện chuyển đổi sang thông điệp dữ liệu các kết quả thủ tục hành chính phát hành trước thời điểm có hiệu lực của Nghị định này không bắt buộc trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

V. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Bộ Thông tin và Truyền thông đã nhận được ý kiến góp ý của 15 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và 40 địa phương. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổng hợp, tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị định. Nội dung chi tiết Bộ Thông tin và Truyền thông xin trình bày trong tài liệu đính kèm Tờ trình.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Sau khi Nghị định được ban hành, Bộ Thông tin và Truyền thông dự kiến nguồn lực đảm bảo cho việc thi hành:

- Phổ biến các nội dung Nghị định sau khi được ban hành tới các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và các cơ quan, tổ chức có liên quan để chuẩn bị sẵn sàng cho việc triển khai áp dụng Nghị định;

- Bám sát việc triển khai thực tế của các quy định, giải đáp kịp thời các khó khăn, vướng mắc của cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nghị định;

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thi hành Nghị định;

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai các quy định của Nghị định;

- Việc triển khai thi hành Nghị định không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế.

2. Về kinh phí:

- Ngân sách Nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt;

- Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VII. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

1. Các ý kiến đã tiếp thu

(sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)

2. Các ý kiến giải trình, bảo lưu

(sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)

VIII. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN

Về cơ bản, dự thảo Nghị định đạt được sự đồng thuận của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Đối với các ý kiến góp ý, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ và không còn vấn đề lớn nào có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần báo cáo xin ý kiến Chính phủ.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử, Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./. *Đu*

Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (3) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (5) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với Nghị định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Đức Long;
- Lưu: VT, KTS&XHS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Đức Long
Phạm Đức Long